

にほん ちゅうがっこう  
日本の中学校

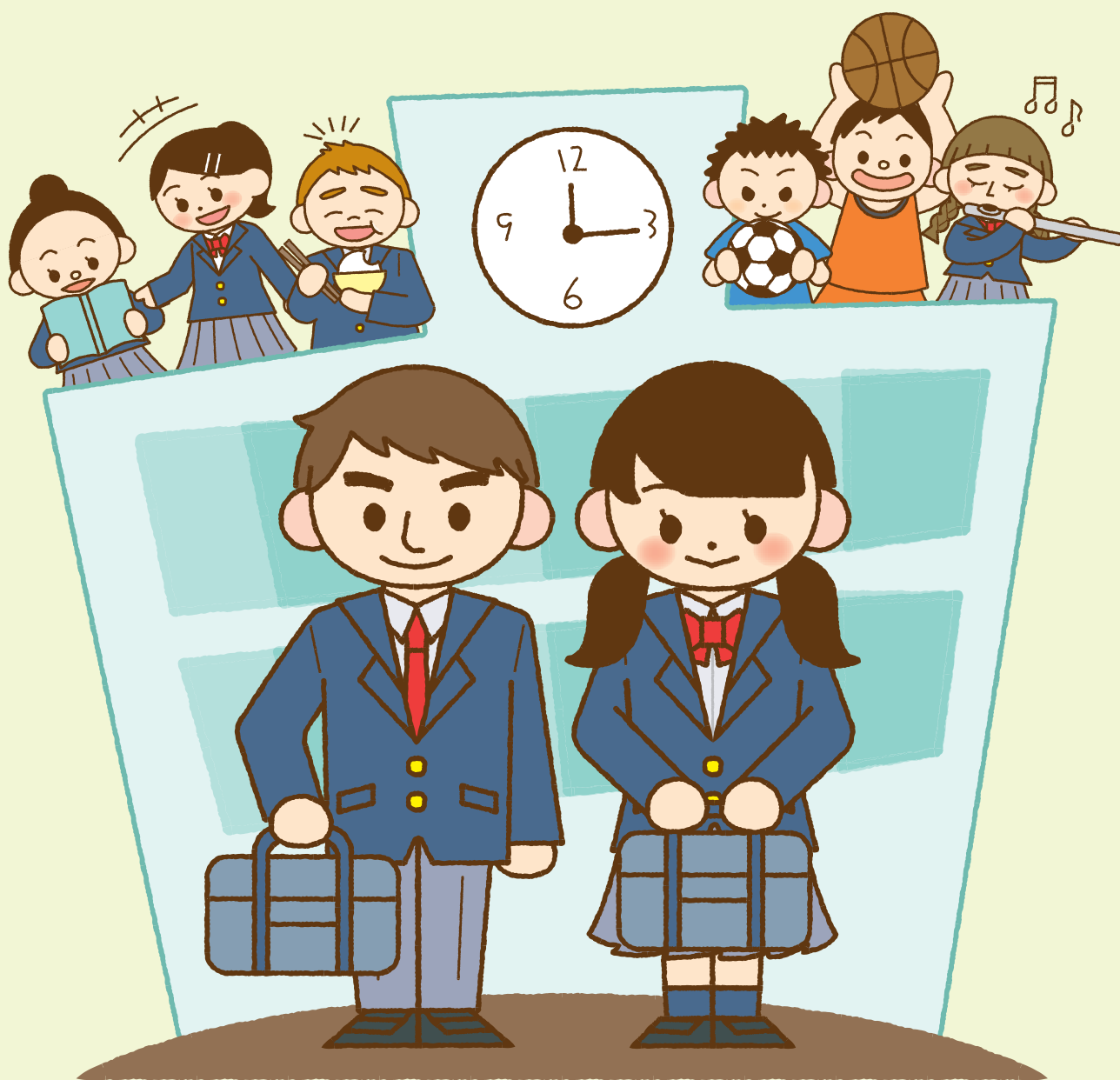
せんだい ちゅうがっこう かいがい こ にゅうがく てんにゅうがく へんにゅうがく ほごしゃ かた  
~仙台の中学校に海外から子どもを入学、転入学、編入学させた保護者の方へ~

ベトナム語  
Tiếng Việt

# TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CỦA NHẬT BẢN

DÀNH CHO PHỤ HUYNH HỌC SINH CHO CON EM TỪ NƯỚC NGOÀI HỌC CHUYỂN TIẾP,  
CHUYỂN TRƯỜNG, NHẬP HỌC VÀO TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CỦA SENDAI

HIỆP HỘI DU LỊCH QUỐC TẾ SENDAI



**SenTIA**  
Sendai Tourism, Convention and  
International Association

公益財団法人  
仙台観光国際協会

# Trường Trung học cơ sở của Nhật Bản

## ~Dành cho phụ huynh học sinh cho con em từ nước ngoài học chuyển tiếp, chuyển trường, nhập học vào trường Trung học cơ sở của Sendai~

Cuốn cẩm nang này là tài liệu để giới thiệu về cuộc sống trong trường Trung học cơ sở của Nhật bản cho các bậc phụ huynh có con em từ nước ngoài học chuyển tiếp, chuyển trường, nhập học vào trường Trung học cơ sở của Nhật Bản tại thành phố Sendai.

Cuốn cẩm nang này được biên soạn dựa trên những ý kiến đóng góp của các Đoàn thể nhân dân Thành phố; Hội ủy viên giáo dục Thành phố Sendai; ý kiến đóng góp của Trường Đại học giáo dục Miyagi; ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo của các trường Trung học cơ sở tại Sendai.

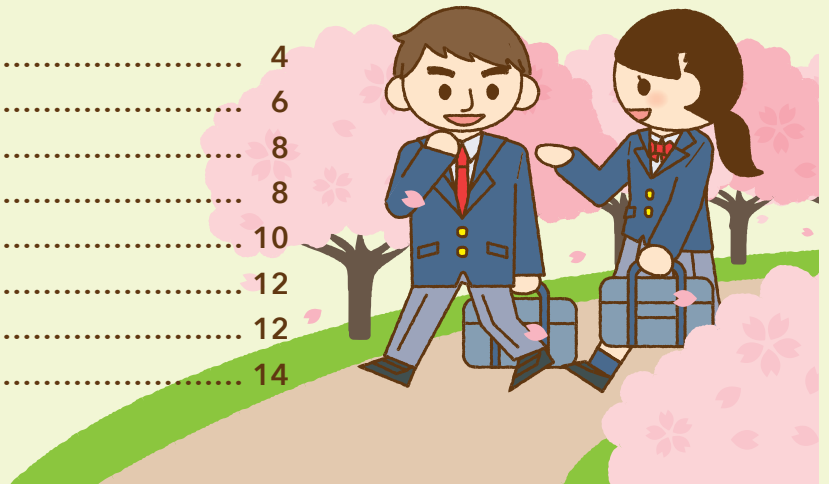
Chúng tôi luôn mong muốn rằng, các em học sinh sẽ nhanh chóng quen với môi trường mới và tận hưởng niềm vui trong trường học của Nhật Bản.

※Nội dung của Cuốn cẩm nang này được viết dựa trên giả định là các trường Trung học cơ sở quốc lập Thành phố Sendai.

Hiệp hội Du lịch Quốc tế Sendai.

## Mục lục

1 năm của trường học .....	4
1 ngày ở trường học .....	6
Hoạt động đặc biệt và Các môn học .....	8
Sự kiện trong trường học .....	8
Cuộc sống trường học .....	10
Gia đình và nhà trường .....	12
Định hướng .....	12
Các thông tin hỗ trợ khác .....	14



## Liên hệ:

### ● Hội Ủy viên giáo dục Thành phố Sendai

Tòa nhà hành chính Kamisugi 12 - 5 - 1 Kamisugi - Aobaku - Thành phố Sendai.

Điện thoại: 022-214-8897

### ● Hiệp hội Du lịch Quốc tế Sendai(SenTIA)

Tầng 6, tòa nhà Higashi Fudousan Sendai Ichiban Cho, 20 - 3 - 3 Ichibancho - Aobaku - Thành phố Sendai.

Điện thoại: 022-268-6260

### ● Trung tâm đa văn hóa thành phố Sendai

Tầng 1 tòa nhà Hội nghị Trung tâm quốc tế Sendai, Mubanchi Aobayama - Aoba - Thành phố Sendai.

Điện thoại: 022-224-1919

(Có thể liên lạc bằng các ngôn ngữ: Tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, tiếng Tagalog Philippin, tiếng Việt Nam, tiếng Nepal)

# 日本の中学校

～仙台の中学校に海外から子どもを入学、転入学、編入学させた保護者の方へ～

この冊子は、海外から仙台に来て、子どもを中学校に入学、転入学、編入学させた保護者の方に、日本の中学校生活を紹介するための資料です。仙台市の中学校の先生方や、宮城教育大学、仙台市教育委員会、市民団体からのアドバイスをいただいて作りました。

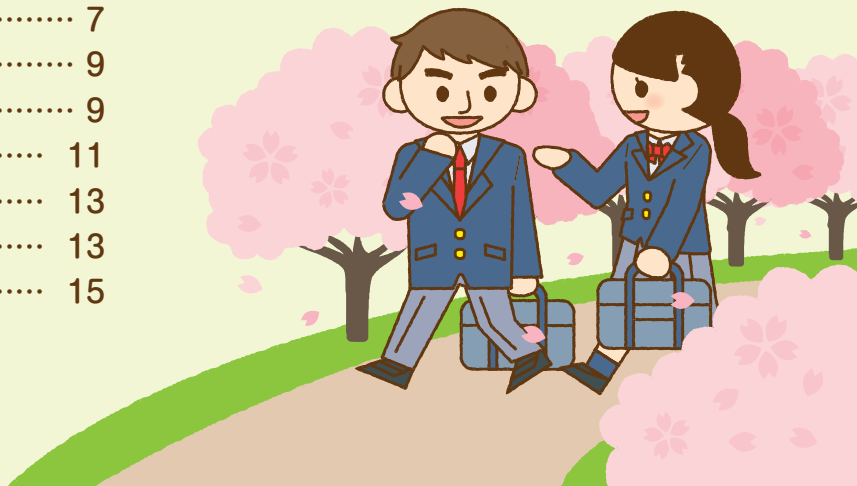
子どもたちが新しい環境に早く慣れ、日本の学校生活を楽しめるよう願っています。

※冊子の内容は、仙台市立中学校を想定して書かれています。

公益財団法人仙台観光国際協会

## 目次

学校の1年	5
学校の1日	7
教科と特別活動	9
学校行事	9
学校生活	11
学校と家庭	13
進路	13
その他のサポート情報	15



## 問い合わせ

仙台市教育委員会  
仙台市青葉区上杉1-5-12上杉分庁舎 TEL 022-214-8897

(公財) 仙台観光国際協会 (SenTIA)  
仙台市青葉区一番町3-3-20 東日本不動産仙台一番町ビル 6階 TEL 022-268-6260

仙台多文化共生センター  
仙台市青葉区青葉山無番地 仙台国際センター 会議棟1階 TEL 022-224-1919  
(日本語・英語・中国語・韓国語・タガログ語・ポルトガル語・ベトナム語・ネパール語で問い合わせができます。)

# 1 năm của trường học

Trường học của Nhật Bản bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 năm sau.

Có chế độ 1 năm 2 học kỳ và có chế độ 1 năm 3 học kỳ. Tuy nhiên, Trường Trung học cơ sở Công lập của Thành phố Sendai thì 1 năm chia làm 2 học kỳ.

Các kỳ nghỉ dài bao gồm: Nghỉ hè, nghỉ thu, nghỉ đông và nghỉ xuân.

Trường Trung học cơ sở của Nhật Bản không Học vượt lớp.

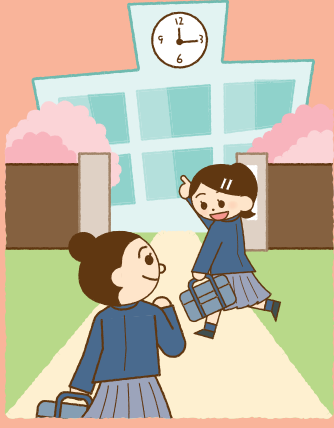

Tháng	Học kỳ	
Tháng 4	<b>Học kỳ 1</b> Từ ngày ... tháng 4 đến ngày ... tháng 10	<b>Nghỉ xuân</b> Từ ngày ... tháng 3 đến ngày ... tháng 4
Tháng 5		
Tháng 6		
Tháng 7		<b>Nghỉ hè</b> Từ ngày ... tháng 7 đến ngày ... tháng 8
Tháng 8		
Tháng 9		
Tháng 10	<b>Học kỳ 2</b> Từ ngày ... tháng 10 đến ngày ... tháng 3	<b>Nghỉ thu</b> Từ ngày ... tháng 10 đến ngày ... tháng 10
Tháng 11		
Tháng 12		
Tháng 1		<b>Nghỉ đông</b> Từ ngày ... tháng 12 đến ngày ... tháng 1
Tháng 2		
Tháng 3		

Học sinh năm thứ 3 có nhiều hoạt động đặc biệt hướng tới việc học lên cấp 3 và tốt nghiệp. Dưới đây là một số ví dụ (※ Có thể khác nhau tùy từng trường)

Tháng 4	Kiểm tra học lực tiêu chuẩn của Thành phố Sendai.	Tháng 8	Tham quan học tập trường Phổ thông Trung học, Hội thảo định hướng, Kiểm tra thực lực.	Tháng 1	Nộp hồ sơ, Thi, Công bố danh sách trúng tuyển.
	Điều tra tình trạng học tập - Cuộc sống trong phạm vi thành phố Sendai.	Tháng 9	Lễ hội văn hóa, Kiểm tra định kỳ, Kiểm tra thực lực		
	Điều tra tình trạng học tập - Học lực trên phạm vi toàn quốc	Tháng 10	Ngày hội Thể dục thể thao, Kiểm tra thực lực.	Tháng 2	Thi, Công bố danh sách trúng tuyển, Kiểm tra định kỳ.
Tháng 5	Du lịch học tập	Tháng 11	Hội thảo định hướng, Tư vấn định hướng, Kiểm tra định kỳ.	Tháng 3	Thi, Tốt nghiệp, Công bố danh sách trúng tuyển.
Tháng 6	Kiểm tra định kỳ, Đại hội thể dục thể thao khối Trung học cơ sở				
Tháng 7	Biểu diễn hợp xướng	Tháng 12	Nộp hồ sơ.		

# がっこう ねん 学校の1年

日本の学校は4月に始まり3月に終わります。2学期制と3学期制がありますが、仙台市立の中学校は2学期制です。長期休業は夏休み、秋休み、冬休み、春休みです。日本の中学校には、いわゆる「飛び級」の制度はありません。

月	学 期	
4月	<div style="text-align: center;"> <p>がつき <b>1学期</b></p> <p>4月 <input type="text"/>日 から 10月 <input type="text"/>日 まで</p>  </div>	
5月		
6月		
7月		
8月		
9月		
10月		
11月		<div style="text-align: center;"> <p>がつき <b>2学期</b></p> <p>10月 <input type="text"/>日 から 3月 <input type="text"/>日 まで</p>  </div>
12月		
1月		
2月		
3月		

**春休み**

3月 日 から  
4月 日 まで

**夏休み**

7月 日 から  
8月 日 まで

**秋休み**

10月 日 から  
10月 日 まで

**冬休み**

12月 日 から  
1月 日 まで

3年生は卒業や高校進学のための特別な行事があります。下記はその例です。（※学校によって、違う場合があります）

4月	仙台市標準学力検査 仙台市生活・学習状況調査 全国学力・学習状況調査	10月	体育祭、実力テスト
5月	修学旅行	11月	進路説明会、進路面談、定期考査
6月	中総体、定期考査	12月	出願
7月	合唱コンクール	1月	出願、受験、合格発表
8月	高校見学、説明会、実力テスト	2月	受験、合格発表、定期考査
9月	文化祭、定期考査、実力テスト	3月	受験、卒業、合格発表

# 1 ngày ở trường học (※Có thể khác nhau tùy từng trường).



# がっこう 学校の1日 (※学校によって、違う場合があります)

## 8 とうごう 登校

じ 分までに、子どもがひとりで、または近所の子ともと一緒に学校に来ます。遅れないように登校させてください。

## 9 しゅうかい 集会

ぜんこう こ あつ こうちょうせんせい はなし せいかつもくひょう れんらくどう  
全校の子どもが集まります。校長先生のお話のほかに生活目標や連絡等があります。

## 10 がっきゅうかつどう 学級活動

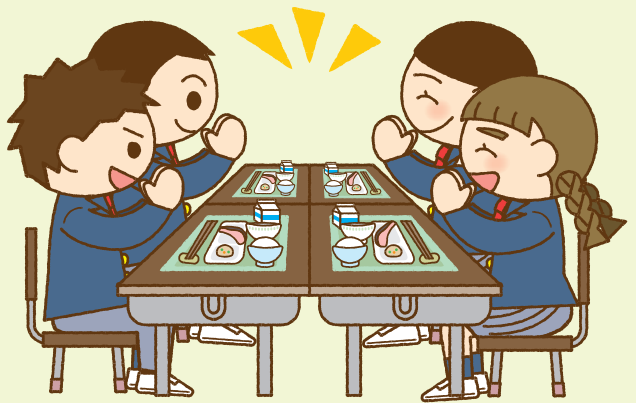
きょうしつ しゅぎょう はし まえ あさ かい しゅぎょう お  
教室では、授業が始まる前の「朝の会」、授業が終わった後の「帰りの会」があります。その日の予定や連絡、話し合いや一日の反省や次の日の連絡を行います。

## 10 かかりかつどう 係活動

がっきゅう かかり き こ  
学級では、「係」を決めて子どもがいろいろな仕事をします。仕事の内容は、授業の準備を手伝う係や、プリントを配付する係等、学級によっていろいろあります。

## 11 しゅぎょう 授業

しゅぎょう ぶんかん 50分間は、間に10分間の休憩があります。一度登校したら、担任の許可なしでは校外に出られません。授業はすべて日本語で行われます。日本語が理解できない子どもは「指導協力者」というボランティアが日本語指導や各教科のお手伝いをします。詳しくは担任の先生に相談してください。



## 12 きゅうしょく 給食

お昼には「給食」があり、教室やランチルームでみんな同じものを食べます。はしとスプーンとお手ふきは、毎日、自分で持ってきて、使用後は持ち帰り、家で洗います。給食の費用は銀行から引き落としになります。1年に何回か給食が出ない日があるので、お弁当(食事を弁当箱に入れたもの)をつかって持たせてください。給食の出ない月日は事前にお知らせします。食事の内容については献立予定表が配布されます。宗教やアレルギーなどの事情で食べられないものがあつたら、担任の先生に相談してください。また、給食配膳(給食を配ること)は当番制で子どもが行い、当番が終わると白衣を自宅に持ち帰って洗濯し、次の登校日に持ってきます。給食の後に20分間の休みがあります。家には帰らずに校内で過ごします。

## 2 そうじ 掃除

せんせい しどう こ きょうしつ そうじ そうじ  
先生の指導で子どもたちが教室を掃除します。掃除は日本の伝統的な教育の一つで、掃除を通して、いろいろなことを学びます。

## やすみ 休み

どようび にちようび しゅくじつ がっこう やす ほか きょうし  
土曜日、日曜日、祝日は学校が休みです。他にも教師の研究会などがある日は短い授業になります。その予定は各月の学校便りでお知らせします。また、学校行事の振替休日や、悪天候による臨時休校日もあります。

## 3 ほうかご 放課後

そうじ お げこう いえ かえ ぶかつどう  
掃除が終わったら、下校(家に帰ること)か、部活動の時間になります。部活動の終わる時間は、部活ごとに違う場合があります。

# Hoạt động đặc biệt và Các môn học

## Môn học:

**Thời gian học tập tổng hợp, hoạt động cấp học, chương trình đạo đức đặc biệt, ngoại ngữ, kỹ thuật - gia đình, giáo dục thể chất bảo hiểm, mỹ thuật, âm nhạc, khoa học tự nhiên, toán học, xã hội, quốc ngữ.**

Thời gian biểu của các lớp học có khác nhau, môn học cũng khác nhau. Môn học khác nhau thì giáo viên cũng khác nhau. Ở Thành phố Sendai, 1 năm có 4 lần Kiểm tra định kỳ và vài lần Kiểm tra thực lực.

## Giáo viên chủ nhiệm

Mỗi lớp học đều có giáo viên chủ nhiệm. Mỗi giáo viên sẽ được quyết định tùy vào từng môn học.

## Biểu thông tin

Mỗi kỳ học, nhà trường sẽ thông báo tình hình học tập, cuộc sống của học sinh. Sau khi đọc xong, phụ huynh học sinh đóng dấu hoặc ký tên. Vào buổi đầu tiên của kỳ học tiếp theo thì cho học sinh mang tới trường và trả lại nhà trường. Cũng có khi gia đình cần phải ghi tình hình của học sinh trong kỳ nghỉ.

Thành tích được thể hiện theo thứ tự giảm dần: 「5・4・3・2・1」. Thành tích được quyết định dựa theo kết quả kiểm tra định kỳ, sự cố gắng trong học tập, nộp bài tập, sổ, thi thực hành...

Tình hình cuộc sống và thành tích 3 năm học có liên quan đến việc dự thi lên Phổ thông trung học. Vì vậy, không chỉ riêng các kỳ thi mà hãy tích cực tham gia ngay từ các buổi học thông thường, phải nộp bài tập đầy đủ.

## Hoạt động của Hội ủy viên, Hội học sinh

Hội học sinh là tổ chức hoạt động một cách tự chủ của học sinh nhằm giúp cho cuộc sống ở nhà trường trở nên tốt đẹp hơn.

Hội ủy viên phân công để học sinh thực hiện nhiều công việc khác nhau trong nhà trường. Có các Hội ủy viên như Hội ủy viên làm sạch đẹp môi trường, Hội ủy viên Sức khỏe cộng đồng, Hội ủy viên thư viện, sách, Hội Ủy viên Phát thanh - tuyên truyền. Hơn nữa, mỗi cấp học đều có Hội ủy viên.

## Hoạt động Câu lạc bộ

Phần lớn sau giờ học là các hoạt động học tập văn hóa và thể thao. Có các môn thể thao như: Bóng chày, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, điền kinh, bơi lội... Văn hóa và học tập thì có nhạc khí, hợp xướng, mỹ thuật, khoa học... Vào buổi sáng sớm, vào thứ 7, Chủ Nhật, vào ngày nghỉ, vào cả dịp nghỉ hè, nghỉ thu, nghỉ đông và nghỉ xuân, các Câu lạc bộ cũng có tập luyện, thi đấu và biểu diễn.

Học sinh sẽ phải chi trả các chi phí như: Chi phí mua đạo cụ, chi phí mua đồng phục, Lệ phí tham gia và tiền đi lại khi tham gia đại hội hoặc biểu diễn. Nhà trường cũng có thể đề nghị sự giúp đỡ của phụ huynh học sinh. Có thể không phải là hội viên cũng được nhưng các hoạt động này rất có ích cho việc học tập kỹ năng xây dựng tình bạn và xây dựng quan hệ giữa con người với con người.

# Sự kiện trong trường học

## Các sự kiện mang tính nghi thức:

### "Nyu-u-gaku shiki" (Lễ nhập học):

Là buổi lễ tổ chức khi học sinh năm thứ nhất nhập học. Học sinh năm thứ nhất và phụ huynh học sinh sẽ tham dự.

### "Sotsugyoushiki" (Lễ tốt nghiệp):

Là buổi lễ tổ chức khi học sinh năm thứ ba tốt nghiệp. Học sinh năm thứ ba và phụ huynh sẽ tham dự.

### "Shigyoushiki" (Lễ bắt đầu học kỳ):

Đầu học kỳ 1 và học kỳ 2, học sinh toàn trường tập trung.

### "Shuugyoushiki" (Lễ kết thúc học kỳ):

Học sinh toàn trường tập trung vào ngày kết thúc học kỳ. Ngày đó, nhà trường sẽ trao Phiếu thông tin.

### "Shuuryoushiki" (Lễ bế giảng):

Học sinh toàn trường tập trung vào ngày kết thúc năm học.

## Hoạt động liên quan đến thể dục:

Tổ chức Ngày hội thể thao, Đại hội các môn bóng toàn trường. Hơn nữa, cũng có bài kiểm tra thể lực nhằm đánh giá năng lực vận động của học sinh.

## Các hoạt động ngoài trường học:

Là các hoạt động học tập ở môi trường khác hẳn với cuộc sống hàng ngày ở trường học, chẳng hạn như học tập ngoài nhà trường, hoạt động ngoài trời... Học sinh năm thứ 2 thì trải nghiệm tại các môi trường làm việc như công ty, cửa hàng trên địa bàn. Học sinh năm thứ 3 thì đi du lịch học tập ở tỉnh bên ngoài. Chi phí cho du lịch học tập thì học sinh sẽ tiết kiệm từng chút một từ năm học thứ 2. Tùy từng trường mà các sự kiện này có thể khác nhau ở các năm học.

## Các hoạt động khác:

### Tập huấn luyện lãnh nạn:

Tổ chức tập huấn cách lánh nạn, chuẩn bị cho những tình huống thảm họa như động đất, hỏa hoạn... Việc tập huấn bàn giao như phụ huynh học sinh đến đón con ở trường cũng được tiến hành.

### Hoạt động văn hóa - nghệ thuật:

Đại hội báo cáo về việc học tập, Lễ hội văn hóa (Tổ chức các hoạt động với quy mô toàn trường như Báo cáo học tập, biểu diễn âm nhạc).

### Các hoạt động khác:

Dự giờ, Gặp gỡ thân mật, Tổng vệ sinh, Tổ chức cho người dân địa phương và phụ huynh học sinh tham quan, tìm hiểu trường..



# きょうか とくべつかつどう 教科と特別活動

## きょうか 教科

こくご しゃかい ずうがく りか おんがく びじゆつ ほけん たいいく ぎじゆつ かにい がいこくご とくべつ きょうか どうとく がつきゅうかつどう  
国語、社会、数学、理科、音楽、美術、保健体育、技術・家庭、外国語、特別の教科道徳、学級活動、  
そうごうてき がくしゅう  
総合的な学習の時間

がつきゅう き じかんわり きょうか べんきょう せんせい きょうか ちが  
学級ごとに決まった時間割があり、教科の勉強をします。先生は教科ごとに違います。  
せんだいし ねん かい ていき こうさ ねんすうかい しつりよく  
仙台市では、年4回の「定期考査」と年数回の「実力テスト」があります。

## たんになん 担任

がつきゅう たんにん せんせい きょうか おし せんせい きょうか き  
学級ごとに担任の先生がいます。教科を教える先生は、教科ごとに決まっています。

## つうしんひょう 通信表

がつき せいと がくしゅう せいかつ ようす つうしんひょう し よ いん お つぎ がつき はし  
学期ごとに生徒の学習や生活の様子をこの通信表でお知らせします。読んだら、印を押すか、サインをして、次の学期の初  
めの日にごどもも持たせて学校に返してください。休み中のごどもの様子を書くこともあります。成績は良い順に「5・4・3・2・1」  
ひょうじ ていき こうさ けっか じゆぎょう とりくみ ていしゆつづつ しつぎ とう き ねんかん せいせき せいかつ ようす こうこうじゆけん  
で表示され、定期考査の結果、授業への取組、提出物、実技テスト等で決まります。3年間の成績と生活の様子は、高校受験  
にも関係します。テストだけでなく、普段から積極的に授業に参加し、宿題等もきちんと提出しましょう。

## せいとかい いいんかいかつどう 生徒会・委員会活動

せいとかい がっこうせいかつ よ せいと じしゆてき かつどう そしき いいんかい がっこうせいかつ しごと せいと  
生徒会は、学校生活をより良くするために生徒たちが自主的に活動する組織です。委員会は、学校生活のいろいろな仕事を生徒  
たが分担して行う活動です。放送、図書、保健、環境美化等の委員会があります。また学年ごとの委員会もあります。

## ぶかつどう 部活動

おも ほうかご ふんか どう かつどう やきゅう りくじょう すいすいどう  
主に放課後に、スポーツや文化等の活動をします。スポーツは、野球、サッカー、バレーボール、バスケットボール、陸上、水泳等があります。  
ぶんか すいそうがく がっしゅうびじゆつ かがくどう そうちよう どにち きゅううじつ なつ あき ぶゆ はるやす れんしゅう はんしんしゅう さんか  
文化は、吹奏楽、合唱、美術、科学等があります。早朝や、土日や休日、夏・秋・冬・春休みにも練習があったり、試合や発表会に参加したり  
することがあります。道具代やユニフォーム代、試合や大会に出るための交通費や参加費などがかかります。保護者の協力も求めら  
れます。所属しなくても構いませんが、友達作りや人間関係を学ぶのに役立ちます。

# がっこうぎょうじ 学校行事

## ぎしきてき きょうじ 儀式的な行事

- にゅうがくしき 入学式**  
ねんせい にゅうがく としき しき ねんせい  
1年生が入学する時の式です。1年生とその保護者などが出席します。
- そつぎょうしき 卒業式**  
ねんせい そつぎょう としき しき ねんせい  
3年生が卒業する時の式です。3年生とその保護者などが出席します。
- しぎょうしき 始業式**  
がつき がつき はじ ぜんこう こども あつ  
1学期、2学期の初めに全校の子どもが集まります。
- しゅうぎょうしき 終業式**  
がつき おひるに ぜんこう こども あつ  
学期の終わりの日に全校の子どもが集まります。  
とうじつ つうしんひょう わた  
当日、通信票も渡します。
- しゅうりょうしき 修了式**  
がつき おひるに ぜんこう こども あつ  
学期の終わりの日に全校の子どもが集まります。

## たいいく かん ぎょうじ 体育に関する行事

ぜんこう おこな きゅうぎたいかい たいいくさいどう うんどう  
全校で行う球技大会や体育祭等があります。また、運動  
のうりよく しら  
能力を調べるための体力テストがあります。

## がっこうがい きょうじ 学校外での行事

こうがいがくしゅう やがい かつどうとう にちじょう がっこうせいかつ ちが かんきょう がくしゅう  
校外学習や野外活動等で、日常の学校生活とは違った環境で学習しま  
す。2年生は地域の店や会社などで職場体験をします。3年生は県外へ  
の修学旅行があります。修学旅行の費用は2年生から少しずつ積み立て  
ます。学校によっては、これらの行事をする学年が異なる場合があります。

## た ぎょうじ その他の行事

- ひなんくんれん 避難訓練**  
かじ しん さいがい そな ひなん しかた くんれん  
火事や地震などの災害に備えて、避難の仕方を訓練します。  
がっこう ほしゅ こ わか く ひた くんれん  
学校に保護者が子どもを迎えに来る「引き渡し訓練」もあります。
- がくばいてき 学芸的な行事**  
ぶんか さい がくしゅうはつびょうかい おんがく えんそう がくしゅう  
文化祭または学習発表会（音楽の演奏や学習  
発表等の活動を全校で行います。）
- た ぎょうじ その他の行事**  
じゅぎょうさんかん こんだんかい おおそうじ ほごしゃ ちいき ひと  
授業参観、懇談会、大掃除、保護者や地域の人のための学校公開などがあります。

# Cuộc sống trường học

## Quy định của nhà trường

Trường học là nơi rất nhiều học sinh tập trung và sinh hoạt. Việc quan hệ tốt và tương trợ lẫn nhau giữa các học sinh là điều cần thiết. Tuy nhiên, có thể vì việc tự ý hành động một mình, hoặc gây ra những rắc rối không đáng có hoặc hiểu lầm có thể khiến cho mọi người gặp khó khăn. Cho rằng, trường học phải đề ra những quy định.

Ví dụ:

1. Ngoài mục đích học tập, dọn dẹp - vệ sinh thì không được ra ban công, không được vào khu nhà thể chất, không được vào phòng học đặc biệt.
2. Từ nhà đến trường, từ trường về nhà phải đi theo cung đường quy định.
3. Trong các tòa nhà trong trường học phải đi giày chuyên đi trong nhà.
4. Học sinh phải đeo băng tên. Tùy từng trường, cũng có trường hợp khi từ nhà đến trường, từ trường về nhà không cần phải đeo băng tên.
5. Không được mang những đồ như sau đến trường: số tiền không cần thiết, đồ ăn không cần thiết, máy chơi game, đồ trang sức, mỹ phẩm...

## Đồng phục và quần áo thể dục

### Đồng phục:

Tại thành phố Sendai, cũng có trường Trung học cơ sở không có đồng phục, tuy nhiên, hầu hết các trường Trung học cơ sở có đồng phục. Trước khi nhập học khoảng 1 đến 2 tháng, sẽ đặt mua đồng phục ở cửa hàng chuyên bán đồ đồng phục.

### Quần áo thể dục:

Quần áo thể dục (quần áo thể thao) và giày...được mua trước khi nhập học, ví dụ như khi tham dự Buổi hướng dẫn nhập học của trường.

## Khi nghỉ giờ học thể dục, đi muộn, về sớm, nghỉ học

Khi học sinh không thể tham dự giờ học thể dục, khi đi sớm về muộn, khi nghỉ học vì lý do gia đình hoặc sức khỏe thì hãy liên lạc với nhà trường bằng điện thoại vào buổi sáng.

Số điện thoại của nhà trường:  -  -

## Liên lạc khẩn cấp

Cũng có trường hợp trường học nghỉ bất thường vì lý do thời tiết xấu hoặc khi có thảm họa. Khi đó, từ nhà trường sẽ có thông báo bằng thư điện tử...Phụ huynh học sinh cần phải đăng ký địa chỉ thư điện tử.

## Kiểm tra sức khỏe

Nhà trường sẽ tổ chức kiểm tra sức khỏe: Nhân khoa, nha khoa, khoa tai mũi, nội khoa. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức chụp Xquang, chụp điện tâm đồ, kiểm tra nước tiểu. Hơn nữa, 1 năm từ 1 đến 2 lần, nhà trường sẽ tiến hành kiểm tra đánh giá sự phát triển và ghi chép tình hình trưởng thành của học sinh.

## Hỗ trợ đặc biệt

Thành phố có tổ chức các lớp học đặc biệt và các giáo viên chuyên môn sẽ chỉ đạo cho các học sinh khuyết tật. Trường hợp muốn biết chi tiết hoặc muốn trao đổi thảo luận xin vui lòng liên hệ với Hội ủy viên giáo dục Sendai ( Điện thoại: 022-214-8897)

### Chi phí giáo dục

Tại các trường Trung học cơ sở công lập của Nhật Bản, học sinh không phải trả tiền học phí và tiền sách giáo khoa. Vì nhà trường sẽ phát sách giáo khoa, nên học sinh không cần mua sách giáo khoa ở cửa hàng.

Tuy nhiên, hàng tháng, học sinh phải trả tiền cho việc học như tài liệu, tham gia các sự kiện, thi cử...

Hàng tháng, nhà trường sẽ thông báo các khoản tiền phải thu bằng [Gakunen Tayori]. Tùy từng năm học, nhà trường sẽ thu tiền để mua dụng cụ học tập cần thiết. Bởi vì cũng có trường hợp chi phí giáo dục được tự động trừ từ tài khoản ngân hàng vì vậy, phụ huynh học sinh cần kiểm tra tài khoản ngân hàng trước khi nhà trường tổ chức thu tiền.

### Các khoản tiền phải nộp cho nhà trường, Phí du lịch học tập, Hội phí PTA (Hội phụ huynh và giáo viên).

Nhà trường sẽ thu các khoản tiền cần thiết để tổ chức các sự kiện và sinh hoạt trường học.

### Bảo hiểm

Có thể trả tiền để mua bảo hiểm trường học. Bởi vì, bảo hiểm trường học sẽ chỉ trả những chi phí điều trị cho những trường hợp bị thương.. xảy ra trong trường học, vì vậy, về nguyên tắc hãy tham gia bảo hiểm.

### Tiền hỗ trợ học tập

Tùy theo thu nhập hàng năm của phụ huynh học sinh mà nhà trường có thể hỗ trợ tiền học tập, vì vậy hãy trao đổi, thảo luận với nhà trường.

# がっこうせいかつ 学校生活

## がっこう ● 学校のきまり

がっこうはいろいろな子どもたちがあつまってせいかつする場所です。仲良くきょうりよくせいかつするひつようがあります。そのために、がっこうにはきまりがあります。

たとえ、

1. 特別教室、体育館、ベランダへは、学習や掃除等以外の目的では入れません。
2. 登下校は決められた通学路を通りましょう。
3. 校舎の中では上靴をはきます。
4. 名札をつけましょう。学校によっては、登下校のときは名札をつけない場合もあります。
5. 必要のないお金や食べもの、ゲーム機やアクセサリ、化粧品等は持ってきてはいけません。



## せいふく たいそうぎ ● 制服・体操着

### せいふく 制服

仙台市は制服のない中学校もありますが、ほとんどの中学校は制服があり、学校によって決められています。入学前の1～2月に専門のお店で注文します。

### たいそうぎ 体操着

体操着（ジャージ）や上靴等も、学校の入学説明会等で、入学前に買います。

## けっせき ちこく そうたい たいいく じゆぎよう やす ● 欠席、遅刻、早退、体育の授業を休むとき

びょうきやかていじじょうのために、がっこうをけっせきちこくそうたいたいいくけんがくたいいくじゆぎようさんかあさ病気や家庭の事情のために、学校を欠席、遅刻、早退、体育の見学（体育の授業に参加しないこと）をするときは、朝のうちにがっこうでんわで連絡してください。学校の電話番号  -  -

## きんきゅうれんらく ● 緊急連絡

さいがいあくてんこうのために、がっこうがきゅうやす災害や悪天候のため、学校が急に休みになることがあります。そのときは、がっこうからEメールでお知らせがあります。保護者はメールアドレスを登録する必要があります。

## けんこうしんだん ● 健康診断

がっこうで、ないかじびかしかがんかけんこうしんだんほかえっくすせんしやしんざつえいしんでんすにょうどうけんさねん学校で、内科、耳鼻科、歯科、眼科の健康診断をします。他に、X線写真撮影、心電図、尿等の検査もします。また、年に1～2回程度の発育測定を行い、成長の様子を記録します。

## とくべつしえん ● 特別支援

しんしんしょうがいこどものために、とくべつがっきゅうよういせんもんきょうししどうくわしかたそうだんかた心身に障害がある子どものために、特別の学級を用意して専門の教師が指導しています。詳しく知りたい方や相談したい方は、仙台市教育委員会（TEL 022-214-8897）に相談してください。

## きょういくひ ● 教育費

にほんこうりつちゅうがっこうじゆぎょうりようきょうかしょだい日本の公立中学校は授業料や教科書代はかかりません。きょうかしょはいふおせかひつよう教科書は配付されるので、お店で買う必要はありません。ただし、学習のために必要な教材、行事、試験などに、毎月お金がかかります。何のお金を集めるかは各月の「学年便り」等でお知らせします。学年によっては、代金を集金し、学習に必要な道具を学校がまとめて購入することもあります。教育費は銀行引き落としの場合もあるので、集金の前に銀行の残高確認をしてください。

## こうのうきん びーてい-えーかいひ しゅうがくりょこう ひよう ちようしゅう ● 校納金、PTA会費、修学旅行の費用の徴収

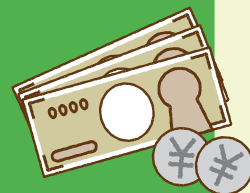
がっこうせいかつきょうしひつようかねあつ学校生活や行事のために、必要なお金を集めます。

## ほけん ● 保険

がっこうかねはらかにゅうほけんがっこうには、お金を払って加入する保険があります。学校内でのケガなどの治療費が支給されますので、原則として加入してください。

## しゅうがくえんじょきん ● 就学援助金

ほごしやねんしゅうしゅうがくえんじょきん保護者の年収によっては、就学援助金がでますので、学校と相談してください。



# Gia đình và nhà trường

## Dự giờ

Để hiểu tình hình của học sinh tại trường, mỗi học kỳ, phụ huynh học sinh có thể dự giờ 1 hoặc 2 lần.

## Họp phụ huynh

Sau khi dự giờ, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh sẽ trò chuyện về việc giáo dục học sinh.

## Thăm gia đình

1 năm 1 lần, giáo viên chủ nhiệm sẽ đến thăm và trò chuyện với phụ huynh về tình hình của học sinh. Nhà trường sẽ thông báo về thời gian muốn tới thăm, vì vậy, hãy sớm báo cho nhà trường về những ngày mà phụ huynh học sinh bận. Cũng có những trường không có chương trình Thăm gia đình.

## Thư từ

Mỗi tháng khoảng 1 lần học sinh nhận được thư từ nhà trường (gọi là [Gakkotayori]), thư từ Khối là (gọi là [Gakunentayori]) (tên gọi khác nhau). Trong đó có thông báo về đồ dùng sử dụng trong học tập, thông báo về khoản tiền thu, thông báo về kế hoạch học tập và các hoạt động, sự kiện trong tháng...vì vậy, hãy đọc thật kỹ và cẩn thận. (Trường hợp không hiểu tiếng Nhật hoặc không hiểu được nội dung thư thì xin vui lòng liên hệ với nhà trường)

## Trao đổi cá nhân

Phụ huynh học sinh đến trường theo thứ tự và trao đổi với giáo viên chủ nhiệm về tình hình của con em mình.

## PTA

PTA là tên viết tắt của Hiệp hội giáo viên và phụ huynh học sinh. Nhà trường và phụ huynh học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động cho học sinh. PTA tổ chức các hoạt động như bán đồ cũ giá rẻ, tổ chức các buổi giảng bài, nói chuyện hay tổ chức tư vấn, thảo luận về các việc liên quan đến học sinh.

Những phụ huynh học sinh trở thành Ủy viên của PTA sẽ tham gia các hoạt động đặc biệt như chuẩn bị cho các sự kiện của nhà trường...

## Việc học ở nhà

Tại trường Trung học cơ sở, số môn học tăng lên 9 môn, vì vậy, việc ôn tập, làm bài tập, học thi tại nhà trở nên rất quan trọng. Khi gặp khó khăn trong việc học một mình tại nhà thì hãy sử dụng chương trình hỗ trợ học tập như tình nguyện viên là sinh viên sẽ hướng dẫn học và cách làm bài tập.

## Định hướng

Sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở, giáo dục bắt buộc sẽ kết thúc. Học sinh có nhiều lựa chọn hướng đi của mình. Nhiều học sinh sẽ tiếp tục việc học bằng cách học lên Trung học phổ thông. Để có thể học lên, học sinh sẽ phải lựa chọn trường trong số rất nhiều trường học, phải học và thi đỗ kì thi đầu vào. Cũng có học sinh không tiếp tục học lên mà sẽ đi làm. Trường hợp sau khi tốt nghiệp, học sinh trở về nước thì cần thiết phải suy nghĩ về hệ thống giáo dục của nước mình sau khi trở về.

Giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh cần phải sớm trao đổi, thảo luận và làm công tác chuẩn bị. Việc thường xuyên trao đổi, nói chuyện về việc học sinh muốn sống cuộc sống như thế nào, muốn làm gì trong tương lai rất quan trọng.

## Những khó khăn của Phụ huynh học sinh người nước ngoài

Trong các câu chuyện mà các bậc phụ huynh người nước ngoài đã từng trải nghiệm thì có nhiều những ý kiến như sau:

- Từ nhà trường có rất nhiều thư gửi đến, nhưng trong thư có rất nhiều chữ Kanji, rất khó đọc.
- Trong quá trình học tập, học sinh sử dụng nhiều tài liệu và dụng cụ đặc biệt mà nhiều trong số đó người nước ngoài không biết.
- Trong các Câu lạc bộ, từ sáng đến chiều có nhiều hoạt động hoạt động, ngày nghỉ cũng có tập luyện, thi đấu... vì vậy học sinh rất bận rộn. Nhà trường cần phải nhận được sự giúp đỡ của phụ huynh học sinh như đưa đón học sinh...
- Việc hiểu được chế độ thi lên Phổ thông trung học là khá khó khăn. Vì các trường có đặc điểm khác nhau, cách dự thi, chi phí... rất khó hiểu, bởi vậy tốt hơn hết là nên sớm kiểm tra các thông tin liên quan đến trường học

# がっこう かてい 学校と家庭

## ● じゅぎょうさんかん 授業参観

各学期に1、2回くらい、学校での子どもの様子を知るため、保護者が学校での授業を見ます。

## ● がっきゅうこんだん 学級懇談

授業参観のあと、担任や保護者同士で子どもの教育について話し合います。

## ● かていほうもん 家庭訪問

年に1度、家庭訪問があります。学級担任が、お家を訪問し、子どもの様子について話し合います。訪問したい日時を知らせますので、都合の悪い場合は早めに連絡してください。学校によっては家庭訪問がない場合もあります。

## ● おたより

学校からは「学校便り」、学年からは「学年便り」（名前はそれぞれ違います）が、月1回くらい配付されます。この中に、月の行事や学習予定、集金のお知らせ、学習で使うものの連絡等がありますので、気をつけて読んでください（日本語が分からないときや内容が理解できないときは学校に問い合わせてください）。

## ● こじんめんだん 個人面談

保護者が順番に学校に来て、担任と子どものことについて話し合います。

## ● びーてい-えー PTA

PTAとはParent Teacher Associationの略称で、子どもたちのために保護者と学校が協力して活動を行います。バザーや講演会等の行事をしたり、子どもたちのことについて相談したりします。活動のためのPTA会費を集めます。役員になった保護者は、行事の準備等、特別な活動をする場合があります。

## ● かてい べんきょう 家庭での勉強

中学校では、勉強する科目が9科目に増え、家での復習や宿題、テスト勉強等がとても大切になります。一人で勉強するのが大変なときは、ボランティアの学生等が勉強や宿題のやり方を教えてくれる学習サポート等も利用しましょう。

## ● しんろ 進路

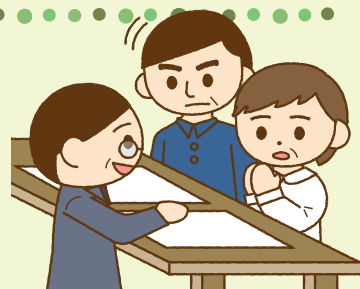
中学校を卒業すると、義務教育は終わりです。子どもたちは様々な進路を選びます。多くの子どもたちは、高等学校等に進学して勉強を続けます。進学するためには、たくさんある学校から行きたい学校を選び、入学試験を受ける勉強（受験勉強）をして合格する必要があります。進学しないで就職する子どももいます。卒業後に母国に帰る場合は、母国の教育システムに戻った後のことも考える必要があります。早い時期から、子ども、保護者、先生が相談をして準備をする必要があります。子どもが、どのように生きていきたいのか、将来何をしたいのか、よく話し合うことが大切です。

## ● がいこくじんほごしゃくろう 外国人保護者が苦労すること

外国人保護者からの体験談には、次のような声が多くあります。

- 学校からたくさんおたよりが届くが、漢字がたくさんあって、読むのが難しいです。
- 勉強で使う特別な道具や教材がたくさんありますが、外国人は知らないものが多いです。また、用意するためのお金もかかります。

- 部活動の中には、朝早くから夕方遅くまで活動があり、休日も練習や試合があるものもあり、子どもは忙しいです。保護者も子どもの送迎等、協力をしなくてはなりません。
- 高校受験の制度を理解するのが難しいです。学校ごとの特徴、試験の受け方、費用など、とても複雑でわかりづらいので、早めに調べておいた方がいいです。



## Các thông tin hỗ trợ khác

### ● Quầy tư vấn, hỗ trợ trẻ em có yếu tố nước ngoài 022-268-6260

Trẻ em, phụ huynh học sinh, nhà trường... ai cũng có thể đến để trao đổi, thảo luận khi có những khó khăn, rắc rối. Quầy tư vấn sẽ hỗ trợ, cử điều phối viên giàu kinh nghiệm tới trường và giúp cho trẻ nhanh chóng quen với cuộc sống ở trường học. Quầy tư vấn cũng cho mượn tài liệu để học tiếng Nhật. Quầy tư vấn cũng cử phiên dịch để hỗ trợ khi trao đổi thảo luận tại nhà trường và làm thủ tục tại Ủy ban nhân dân, bên cạnh đó, Quầy tư vấn cũng hỗ trợ học tập ngoài trường học.

Thời gian: Hàng ngày 9:00 - 17:30 từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần,

Địa điểm: Hiệp hội du lịch quốc tế Sendai, Tầng 6 tòa nhà Higashi Fudousan Sendai Ichiban Cho, 20 - 3 - 3 Ichibancho - Aobaku - Thành phố Sendai.

### ● Điện thoại hỗ trợ phiên dịch 022-224-1919 - Trung tâm đa văn hóa Sendai.

Trung tâm đa văn hóa Sendai có dịch vụ [Hỗ trợ phiên dịch qua điện thoại] để hỗ trợ người gặp khó khăn về ngôn ngữ. Khi có việc cần hỏi giáo viên nhà trường, khi muốn làm thủ tục ở Ủy ban nhân dân, nếu gọi vào số điện thoại này thì nhân viên sẽ hỗ trợ phiên dịch (Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Tagalog, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Nepal)

Thời gian sử dụng: 9:00~17:00 hàng ngày (Trừ 1 - 2 ngày nghỉ hàng tháng của Trung tâm Quốc tế Sendai).

Chi phí: Miễn phí (Mất tiền cước điện thoại)

Trung tâm đa văn hóa Sendai, website: <http://int.senia-sendai.jp/j/exchange/>

### ● Tình nguyện viên đi kèm

Để giúp đỡ người nước ngoài không hiểu tiếng Nhật hoặc chưa quen với cuộc sống ở Nhật, các thành viên của tổ chức của nhân dân thành phố (OASIS - Hội hỗ trợ người nước ngoài) sẽ đi cùng tới trường học, Ủy ban nhân dân... và giúp đỡ họ.

Đăng ký: Liên hệ Trung tâm đa văn hóa Sendai - Điện thoại: 022-265-2471.

OASIS (Hội hỗ trợ người nước ngoài). Website: <http://samidare.jp/oasis/>

### ● Câu lạc bộ Satto Nihongo

Vào thứ 7 hàng tuần, tại Nhà văn hóa Trung tâm Aobaku, Câu lạc bộ Satto Nihongo tổ chức khóa học tiếng Nhật cho học sinh Tiểu học, học sinh Trung học cơ sở đến từ nước ngoài. Câu lạc bộ cũng hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em trong việc học tập, tổ chức các sự kiện và trò chơi thú vị.

Đăng ký: Nhà văn hóa Trung tâm Aobaku (Điện thoại: 022-223-2516)

### ● Hội hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em người nước ngoài

Là Hội do người dân Thành phố lập ra để Hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em người nước ngoài trong việc học tiếng Nhật; giúp đỡ trẻ em tiếp thu kiến thức từ việc học trong sách giáo khoa. Về cơ bản thì 1 giáo viên sẽ dạy 1 học sinh học tập một cách vui vẻ.

Hội hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em người nước ngoài. Website: <https://kodomosupport.jimdo.com/>

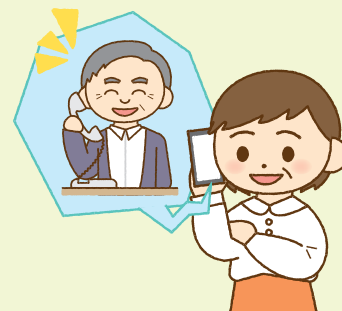
### ● Tư vấn định hướng cho bố mẹ và học sinh mà tiếng Nhật không phải là tiếng mẹ đẻ

1 năm 1 lần, hội thảo tư vấn định hướng liên quan đến việc học lên Trung học phổ thông sẽ được tổ chức tại Thành phố Sendai. Các giáo viên và các anh chị học sinh Trung học phổ thông sẽ trả lời các câu hỏi (của học sinh và phụ huynh học sinh).

Đối tượng: Phụ huynh học sinh và học sinh mà tiếng Nhật không phải tiếng mẹ đẻ. Đối với những người có nguyện vọng sẽ được bố trí phiên dịch giúp đỡ.

Liên hệ: Vui lòng liên hệ với Hiệp hội Du lịch Quốc tế Sendai để biết chi tiết liên quan đến Hội trường và ngày tổ chức.

Website: <http://shinro-miyagi.jimdo.com/> (Trên website có Sổ tay hướng dẫn bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau).



## その他のサポート情報

### ● 外国につながる子どもサポートせんだい相談デスク 022-268-6260

子ども、保護者、学校など、困っていることがあれば誰でも相談することができます。経験豊富なコーディネーターを学校に派遣し、子どもが早く学校生活に慣れるための助言をします。日本語学習のための教材も貸し出しています。役所の手続きや学校での面談での通訳派遣、学外での学習支援、進路についても相談ができます。

時間：月曜日～金曜日 9:00-17:30

場所：仙台観光国際協会 仙台市青葉区一番町3-3-20 東日本不動産仙台一番町ビル 6階

### ● 仙台多文化共生センター 通訳サポート電話 022-224-1919

言葉が通じなくて困ったときのために「通訳サポート電話」のサービスがあります。学校の先生に聞きたいことがある、し役所での手続きをしたいという時、この番号に電話をするとスタッフが間に入って英語、中国語、韓国語、タガログ語、ポルトガル語、ベトナム語、ネパール語で通訳します。

利用時間：毎日9:00～17:00（月に1～2日間の仙台国際センター休館日を除く）

料金：無料（電話料金はかかります）

仙台多文化共生センター <http://int.sentia-sendai.jp/j/exchange/>

### ● 付き添いボランティア

日本語がわからない、日本の生活に慣れていない外国の方のために、市民グループ「外国人支援の会OASIS」のメンバーが学校や役所などに一緒に行ってお手伝いします。

申込みは仙台多文化共生センター（022-265-2471）へ。

外国人支援の会OASIS <http://samidare.jp/oasis/>

### ● さっと日本語クラブ

外国から来た小学生・中学生のための日本語講座を毎週土曜日、青葉区中央市民センターで行っています。楽しいゲームやイベントもあり、勉強のお手伝いもしています。

申込みは、青葉区中央市民センター（022-223-2516）へ。

### ● 外国人の子ども・サポートの会 Foreign Residents' Child Support Group

外国人の子どもたちに日本語と教科学習の習得をサポートする市民グループです。小学生から高校生まで、基本的にはサポートとのマンツーマンで楽しく勉強しています。

外国人の子ども・サポートの会 <https://kodomosupport.jimdo.com/>

### ● 日本語を母語としない子どもと親のための進路ガイダンス

年1回、仙台市内で、高校進学に関する説明会と相談会を開催しています。

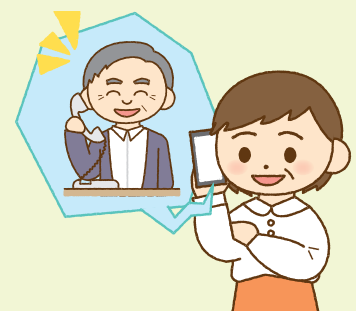
高校に進んだ先輩や、学校の先生たちが質問に答えます。

対象は、日本語を母語としない子どもと親です。希望者には、通訳も付きます。

問合せ：開催日や会場については、仙台観光国際協会（022-268-6260）へ

HP：<http://shinro-miyagi.jimdo.com/>

（各言語に翻訳したガイドブックも掲載しています。）





## Biên tập・Phát hành

Hiệp hội Du lịch Quốc tế Sendai  
Tầng 6 - 20 - 3 - 3 Ichibancho - Aobaku - Thành phố Sendai - Miyagi.  
Điện thoại: 022-268-6260  
Website: <http://int.sentia-sendai.jp/j/>

## Hợp tác

Hội ủy viên giáo dục Sendai

## 編集・発行

せんたいかんこうこくさいきょうかい  
(公財) 仙台観光国際協会  
みやぎけんせんたいしあおばくいちばんちょう  
〒980-0811 宮城県仙台市青葉区一番町3-3-20-6F  
でんわ  
電話 022-268-6260

URL <http://int.sentia-sendai.jp/j/>

## 協力

せんたいしきょういくいんかい  
仙台市教育委員会

Xuất bản lần đầu: Năm 2019

しょはん ねんど  
初版 2019 年度

この冊子は、一般財団法人自治体国際化協会の助成により作成しました。